

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **353** /2025/DSPT

Ngày 17 - 9 - 2025

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Tuyết

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Duy Thuán

Bà Nguyễn Thị My My

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 279/2025/TLPT- DS ngày 31/7/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 115/2025/DSST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 342/2025/QĐPT-DS ngày 14 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Xuân H; địa chỉ: A A, phường B, tỉnh Đắk Lắk;

2. *Bị đơn:* Ông Lại Văn N; địa chỉ: Đường số C, phường T, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Anh V; địa chỉ: C H, phường T, tỉnh Đắk Lắk.

3.. *Người kháng cáo:* Ông Phạm Xuân H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn ông Phạm Xuân H trình bày:**

Do có mối quan hệ quen biết với nhau nên vào ngày 21/5/2022 tôi có cho ông Lại Văn N vay tổng số tiền là 200.000.000 đồng, khi vay các bên không có lập giấy vay tiền mà chỉ xác nhận thông qua thông tin chuyển khoản tại tài khoản ngân hàng và có xác nhận bằng tin nhắn điện thoại Messenger. Khi vay tiền các bên có thỏa

thuận thời gian trả nợ vào ngày 01/6/2024, lãi suất các bên tự thỏa thuận là 2%/tháng. Từ khi vay ngày 21/5/2022 đến ngày 08/6/2024 ông Lại Văn N đã trả được phần tiền lãi suất 120.000.000 đồng và một phần tiền gốc khoảng 30.000.000 đồng, tổng cộng số tiền đã trả là 150.000.000 đồng. Hiện nay, ông N còn nợ tôi tổng cộng số tiền 170.000.000 đồng tiền gốc và 34.000.000 đồng tiền lãi tính đến ngày 01/6/2024. Vì vậy, tôi đề nghị Tòa án buộc ông N tiếp tục trả cho tôi bộ số tiền còn nợ tổng cộng 204.000.000 đồng.

* Đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Anh V trình bày:

Trong thời gian năm 2022 ông Lại Văn N có vay của ông Phạm Xuân H vay số tiền 200.000.000 đồng, khi vay các bên thỏa thuận khi nào có tiền thì trả, chứ không xác định rõ thời gian cụ thể; Đối với lãi suất cho vay các bên có thỏa thuận nhưng không xác định rõ lãi suất cụ thể bao nhiêu. Số tiền ông N thừa nhận có mượn của ông H tổng cộng 200.000.000 đồng, được chia thành 02 lần chuyển khoản tại Tài khoản Ngân hàng vào tháng 5/2022 mục đích vay để kinh doanh. Tuy nhiên, do kinh tế khó khăn, ông N làm ăn thua lỗ dẫn đến việc mất khả năng trả nợ. Thế nhưng, ông N luôn thể hiện sự thiện chí sẽ kiếm tiền để trả dần cho ông H số tiền nói trên. Cụ thể, kể từ tháng 6/2022 đến nay ông N đã trả nợ cho ông H (Thông qua số tài khoản 0071000744733 của ông H tại Ngân hàng V1) số tiền trả từng đợt như sau: Ngày 21/06/2022 trả 6.000.000 đồng; Ngày 07/07/2022 trả 6.000.000 đồng; Ngày 22/07/2022 trả 6.000.000 đồng; Ngày 04/08/2022 trả 3.500.000 đồng; Ngày 15/8/2022 trả 6.000.000 đồng; Ngày 28/08/2022 trả 6.000.000 đồng; Ngày 13/10/2022 trả 10.000.000 đồng; Ngày 06/02/2023 trả 5.000.000 đồng; Ngày 06/08/2023 trả 20.000.000 đồng; Ngày 16/11/2023 trả 50.000.000 đồng; Ngày 08/06/2024 trả 30.000.000 đồng. Tổng số tiền ông N đã chuyển khoản cho ông H đến nay là: 150.000.000 đồng. (Có sao kê giao dịch chuyển khoản của Ngân hàng).

Nay, nguyên đơn ông Phạm Xuân H khởi kiện yêu cầu ông Lại Văn N phải trả tổng số tiền tính đến ngày 01/6/2024 là 204.000.000 đồng, trong đó gốc là 170.000.000 đồng và số tiền lãi là 34.000.000 đồng thì tôi không đồng ý, tôi xác nhận hiện nay ông N chỉ còn nợ lại ông H số tiền là: 50.000.000 đồng. Do đó, ông N không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 115/2025/DSST ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Xuân H.

Buộc ông Lại Văn N có nghĩa vụ phải trả lại cho ông Phạm Xuân H tổng số tiền nợ là 240.944.444 đồng, trong đó số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và số tiền lãi tính đến ngày 08/6/2024 là: 40.944.444 đồng, khấu trừ số tiền ông Lại Văn N đã

trả 150.000.000 đồng. Buộc ông Lại Văn N có nghĩa vụ tiếp tục trả cho ông Phạm Xuân H số tiền nợ còn lại là 90.944.444 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 08/7/2025 nguyên đơn ông Phạm Xuân H có đơn kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một Bản án sơ thẩm số: 115/2025/DS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, theo hướng áp dụng mức lãi suất 20%/năm để tính lại số tiền lãi trong hạn từ ngày vay đến hết ngày 01/6/2024. Buộc bị đơn tiếp tục trả lãi do chậm thanh toán trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 02/6/2024 đến khi thi hành án xong, với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Nguyễn Anh V đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

- *Về tố tụng*: Thẩm phán, các đương sự trong vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Qua phân tích đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các bên đương sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 BLTTDS – Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Xuân H – Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2025/DS-ST ngày 26/6/2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk theo hướng tính lại thời gian trả tiền lãi cho nguyên đơn ông Phạm Xuân H. Buộc ông Lại Văn N trả tiền lãi cho ông Phạm Xuân H từ ngày vay cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2025.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu được thu thập có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh luận tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn ông Phạm Xuân H kháng cáo trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Xuân H đề nghị áp dụng mức lãi suất 20%/năm để tính tiền lãi trong hạn từ ngày vay đến hết ngày 01/6/2024. Xét thấy: Căn cứ vào tin nhắn M do ông H cung cấp thể hiện lãi suất tiền vay là 2%/tháng, đây là mức lãi suất do ông H tự quy định cho ông N nhưng ông N không đồng ý và cũng không xác nhận. Còn đối với bị đơn ông N xác nhận khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất nhưng không xác định rõ mức lãi suất. Quá trình giải quyết vụ án ông N không đồng ý với lãi suất mà ông H đưa ra, ông H cũng không

có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh khi vay các bên có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng. Nên cấp sơ thẩm áp dụng lãi suất 10%/năm đối với số tiền vay là phù hợp khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2.2]. Về kháng cáo buộc bị đơn trả lãi do chậm thanh toán trên số nợ gốc còn lại kể từ ngày 02/6/2024 cho đến khi thi hành án xong, với mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS. Xét thấy tại đơn khởi kiện, bản tự khai tại cấp sơ thẩm nguyên đơn ông Phạm Xuân H yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi cho đến khi thanh toán xong nợ. Tại cấp sơ thẩm xác định ông Lại Văn N có nghĩa vụ phải trả cho ông Phạm Xuân H tính đến ngày 08/6/2024 bao gồm: Nợ gốc là 200.000.000 đồng và lãi 40.944.444 đồng. Tổng cộng số tiền là 240.944.444 đồng, khấu trừ số tiền ông Lại Văn N đã trả 150.000.000 đồng cấp sơ thẩm buộc ông Lại Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Xuân H số tiền là 90.944.444 đồng là chưa đúng mà cần phải tính lại số tiền lãi trên số tiền nợ gốc từ ngày 21/5/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2025 là 03 năm 01 tháng 05 ngày là $(200.000.000 \text{ đồng} \times 1131 \text{ ngày}/360 \text{ ngày} \times 10\%) = 62.800.000 \text{ đồng}$. Như vậy, tiền gốc và lãi ông Lại Văn N còn nợ ông Phạm Xuân H tính đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2025 là: $200.000.000 \text{ đ} + 62.800.000 \text{ đ} = 262.800.000 \text{ đồng} - 150.000.000 \text{ đồng} = 112.800.000 \text{ đồng}$ (Một trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng).

[3]. Từ những nhận định trên xét thấy: Cần chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 115/2025/DS-ST ngày 26/6/ 2025 của Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk (nay là Tòa án khu vực 1 – tỉnh Đắk Lắk theo hướng Buộc ông Lại Văn N trả lãi trên số nợ gốc cho ông Phạm Xuân H kể từ ngày 21/5/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là ngày 26/6/2025 theo như phân tích trên là phù hợp..

[4]. Về án phí

[4.1]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do kháng cáo của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên ông Phạm Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu không được chấp nhận, cụ thể: $(204.000.000 \text{ đồng} - 112.800.000 \text{ đồng}) \times 5\% = 4.560.000 \text{ đồng}$. Khấu trừ vào số tiền 5.100.000 đồng tạm ứng án phí ông Phạm Xuân H đã nộp. Ông Phạm Xuân H còn được nhận lại số tiền 540.000 đồng theo biên lai thu số: 0001247 ngày 11/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Bị đơn ông Lại Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền nợ $112.800.000 \text{ đồng} \times 5\% = 5.640.000 \text{ đồng}$.

[4.2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên ông Phạm Xuân H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Phạm Xuân H, Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 115/2025/DS-ST ngày 26/6/2025 của Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. (nay là Toà án nhân dân Khu vực 1 - tỉnh Đắk Lắk)

[2].Điều luật áp dụng: *Áp dụng Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

Áp dụng Điều 26, Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[3]. Tuyên xử:

[3.1]. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Xuân H. Buộc ông Lại Văn N có nghĩa vụ phải trả cho ông Phạm Xuân H tính đến ngày 26/6/2025 là 112.800.000 đồng (*Một trăm mười hai triệu, tám trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu Thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Xuân H phải chịu 4.560.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 5.100.000 đồng tạm ứng án phí ông Phạm Xuân H đã nộp. Ông Phạm Xuân H được nhận lại số tiền 540.000 đồng theo biên lai thu số: 0001247 ngày 11/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột(nay là Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk).

Bị đơn ông Lại Văn N phải chịu 5.640.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[2.3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Xuân H không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm nên được nhận lại số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0000418 ngày 21/7/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột (*nay là Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk*);.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

Tòa PT TAND tối cao tại Đà Nẵng;

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;

- TAND khu vực 1- Đắk Lắk;

- Phòng THADS khu vực 1 - Đắk Lắk;

- Các đương sự;

- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Tuyết

